

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2017/DSST**
Ngày 28-12-2017
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thái Hữu Đức**
2. Bà **Quách Huỳnh Lan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Ni** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng C**

Địa chỉ: số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn X** – Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Kiên Giang. Theo Quyết định điều động và bổ nhiệm cán bộ số 467/QĐ-NHCS ngày 22/4/2013 của Giám đốc Ngân hàng C tỉnh Kiên Giang và Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng C.

Ủy quyền lại cho: Bà **Lê Thị Tuyết L** – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Kiên Giang. Theo Quyết định ủy quyền số

01/QĐ-PGD ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Kim T** – sinh năm 1965

Ông **Nguyễn Văn C** – sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. (Bà T, ông C vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng C bà Lê Thị Tuyết L trình bày:*

Vào ngày 17/10/2008 bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C với mã số khách hàng 5800122225 có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng C huyện T, tỉnh Kiên Giang, với số khế ước 6000005800138799, vay số tiền tổng cộng là 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*), mức lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn 0,65%/tháng, phân kỳ trả nợ 06 tháng/lần, số tiền 4.000.000đ/lần sau khi ra trường, hình thức vay vốn học sinh sinh viên. Bà T, ông C vay tiền cho con là sinh viên Nguyễn Hoài B để chi phí học tập, cho vay 8.000.000đ/năm, đến ngày 29/12/2015 đã cho vay đủ số tiền là 24.000.000đ, bà T đã ký nhận đủ số tiền trên. Đến hạn trả nợ vào ngày 04/10/2015, bà T và ông C không trả được nợ nên xin gia hạn nợ đến 04/10/2016. Đến ngày 04/10/2016, bà T ông C vẫn không trả được nợ nên bà T ông C tiếp tục xin gia hạn đến ngày 04/3/2017. Khi đó Ngân hàng C đã đồng ý cho bà T, ông C gia hạn, nhưng đến ngày 04/3/2017 bà T, ông C vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết L yêu cầu bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng 01 lần, số tiền nợ gốc là 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) và lãi tạm tính đến ngày 04/11/2017 là 8.128.344 đồng (*Tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*). Tổng cộng gốc và lãi là 32.128.344đ (*Ba mươi hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*) và lãi phát sinh.

** Theo bản tự khai và các biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 28/11/2017 và ngày 12/12/2017, bị đơn bà Trần Thị Kim T trình bày:*

Bà T thừa nhận bà và ông C có vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt

Nam số tiền gốc là 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*) và lãi tạm tính đến ngày 04/11/2017 là 8.128.344 đồng (*Tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*). Tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến ngày 04/11/2017 là 32.128.344đ (*Ba mươi hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*). Nay bà T xin được trả dần, đến tháng 3 (âm lịch) năm 2018 bà T sẽ trả cho Ngân hàng dứt điểm số tiền lãi. Sau đó còn phần nợ gốc thì bà T sẽ trả dần thành 03 lần cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân hàng C và bà Trần Thị Kim T, ông Nguyễn Văn C là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Kim T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông C, bà T vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng C yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Kim T nên HĐXX thống nhất căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Kim T.

- Về nội dung tranh chấp:

[1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Các đương sự đều thừa nhận vào ngày 17/10/2008 bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C với mã số khách hàng 5800122225 có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện T, tỉnh Kiên Giang số khế ước 6000005800138799, vay số tiền tổng cộng là 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*), mức lãi xuất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn 0,65%/tháng, phân kỳ trả nợ 06 tháng/lần, số tiền 4.000.000đ/lần sau khi ra trường, hình thức vay vốn học sinh sinh viên. Bà T, ông C vay tiền cho con là sinh viên

Nguyễn Hoài B để chi phí học tập, cho vay 8.000.000đ/năm, đến ngày 29/12/2015 đã cho vay đủ số tiền là 24.000.000đ, bà T đã ký nhận đủ số tiền trên. Đến nay bà T, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 04/11/2017 là 8.128.344 đồng (*Tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*). Tổng cộng gốc và lãi là 32.128.344 đồng (*Ba mươi hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*) và lãi phát sinh.

[2] Xét thấy hợp đồng tín dụng số 6000005800138799, ngày 17/10/2008 đã được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về lãi suất*: Ngân hàng C yêu cầu tính lãi theo hợp đồng hai bên đã ký kết tạm tính đến ngày 04/11/2017 và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong cho ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy các bên ký kết hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận lãi suất nhưng đến nay phía bị đơn vẫn chưa trả hết tiền lãi cho nguyên đơn, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo hợp đồng giữa các bên đã ký là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định về vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay, lãi suất vay.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C buộc bà Trần Thị Kim T, ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 04/11/2017 là 32.128.344 đồng (*Ba mươi hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*) và lãi phát sinh.

- Về án phí DSST:

+ Yêu cầu của Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

+ Ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Kim T phải nộp số tiền là: 32.128.344đ x 5% = 1.606.417đ (*Một triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm mười bảy đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 147, Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 11 và Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C.

2. Buộc bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C tổng cộng số tiền là 32.128.344đ (*Ba mươi hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*) và lãi phát sinh kể từ ngày 05/11/2017 cho đến khi thanh toán xong cho ngân hàng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

3. Về án phí DSST: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C phải nộp số tiền là: $32.128.344đ \times 5\% = 1.606.417đ$ (*Một triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm mười bảy đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Trần Thị Kim T, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo